

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

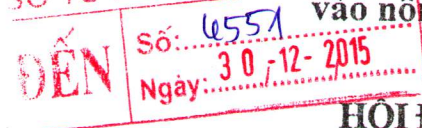
**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 179 /2015/NQ-HĐND

Quảng Nam, ngày 11 tháng 12 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

**Về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư
vào nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2016-2020**



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Sau khi xem xét Tờ trình số 5567/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2016-2020; Báo cáo thẩm tra số 83/BC-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Quy định chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2016-2020 như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2016-2020 thuộc các lĩnh vực hỗ trợ sau:

1. Sản xuất nông nghiệp có liên kết với người dân.
2. Đầu tư cơ sở chăn nuôi gia súc tập trung.
3. Đầu tư vùng sản xuất rau, củ, quả an toàn hoặc theo quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP); xây dựng cơ sở chọn tạo và sản xuất giống rau, củ quả thực phẩm, cây dược liệu, lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao.
4. Đầu tư cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm.
5. Trồng dược liệu (Sâm Ngọc Linh, Ba Kích, Đảng Sâm, Sa Nhân, Dương Quy và Giảo Cổ lam, Quế...).
6. Đầu tư nuôi trồng tập trung thủy sản trên hồ thủy điện, thủy lợi, sông, biển, ở khu vực đã được quy hoạch và sản xuất tôm giống.
7. Đầu tư cơ sở chế tạo, bảo quản, chế biến nông, thủy sản.

8. Đầu tư – kinh doanh cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp chế biến thủy, hải sản, sản xuất thức ăn chăn nuôi và đầu tư kinh doanh cơ sở hậu cần nghề cá.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Doanh nghiệp được thành lập hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp; Hợp tác xã, liên hiệp Hợp tác xã thành lập theo Luật Hợp tác xã (gọi chung là doanh nghiệp) đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chính sách.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Tỉnh Quảng Nam hỗ trợ phần kinh phí hỗ trợ đầu tư còn lại đối với những dự án được ngân sách Trung ương hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ và hỗ trợ đầu tư cho những dự án đáp ứng được những quy định tại Nghị quyết này.

2. Các dự án đã sử dụng vốn tín dụng ưu đãi, vốn bảo lãnh tín dụng của Nhà nước, dự án của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và doanh nghiệp do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ không thuộc đối tượng sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách của Nghị quyết này.

3. Ưu tiên ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đối với doanh nghiệp khi xây dựng vùng nguyên liệu có hợp đồng liên kết sản xuất nguyên liệu ổn định với người dân hoặc người dân góp vốn vào doanh nghiệp dưới các hình thức.

4. Ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư cho những dự án có mức hỗ trợ từ 02 tỷ đồng trở xuống và những dự án có mức lớn hơn 02 tỷ đồng nhưng không sử dụng ngân sách Trung ương được quy định tại Nghị quyết này.

5. Vốn hỗ trợ của Trung ương và vốn hỗ trợ từ nguồn ngân sách tỉnh đối với những dự án đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định số 210/2013/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT ngày 30/9/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư được coi như phần vốn đối ứng của doanh nghiệp, nhà nước bảo lãnh phần vốn này khi doanh nghiệp vay vốn đầu tư từ ngân hàng thương mại để thực hiện dự án đó.

6. Những dự án được tỉnh hỗ trợ kinh phí đầu tư theo chính sách này, doanh nghiệp không được chuyển mục tiêu của dự án và không được chuyển dự án cho các đối tác được quy định tại Khoản 2, Điều này. Trường hợp vi phạm, tỉnh sẽ thu hồi dự án và doanh nghiệp hoàn trả lại toàn bộ kinh phí hỗ trợ đầu tư cho tỉnh.

7. Dự án có quy mô, điều kiện phù hợp với chính sách này thì đăng ký hỗ trợ đầu tư từ nguồn ngân sách tỉnh; dự án có quy mô và điều kiện phù hợp với Nghị định số 210/2013/NĐ-CP của Chính phủ thì đăng ký hỗ trợ đầu tư theo quy định của Chính phủ. Doanh nghiệp có dự án chỉ đăng ký một lần, không được thay đổi đăng ký nguồn hỗ trợ đầu tư.

8. Doanh nghiệp được hỗ trợ đầu tư phải đăng ký thành lập doanh nghiệp tại tỉnh Quảng Nam hoặc có Chi nhánh hạch toán độc lập đóng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

9. Các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn của tỉnh Quảng Nam đối với doanh nghiệp đã được ban hành, nhưng sẽ hết hạn trước năm 2020 thì được gia hạn theo thời gian của chính sách này. Đối với cơ

chế, chính sách của tỉnh có liên quan đến việc phát triển nông nghiệp, nông thôn, nhưng không ghi thời điểm hết hạn thì thực hiện theo quy định của cơ chế, chính sách đó.

10. Đối với những dự án nằm trong các chương trình phát triển nông nghiệp, nông thôn của tỉnh Quảng Nam đã được quy định tại các cơ chế, chính sách do tỉnh ban hành được hưởng ưu đãi, hỗ trợ theo các quy định hiện hành của cơ chế đó. Trong trường hợp cùng một thời gian, nếu dự án đầu tư được hưởng nhiều mức ưu đãi, hỗ trợ đầu tư khác nhau của nhà nước, của tỉnh thì doanh nghiệp được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi, hỗ trợ đầu tư có lợi nhất, nhưng phải phù hợp với các quy định hiện hành.

Điều 4. Chính sách hỗ trợ

1. Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp có liên kết với người dân

a) Điều kiện hỗ trợ:

- Lĩnh vực sản xuất thuộc Danh mục lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư trong nông nghiệp và nông thôn kèm theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP và quy định của Nghị quyết này;

- Dự án nằm trong quy hoạch được duyệt; trường hợp dự án không nằm trong quy hoạch được duyệt thì phải có văn bản chấp thuận cho phép đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Bảo đảm về môi trường, an toàn phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm theo các quy định của pháp luật hiện hành.

b) Quy mô dự án: Các dự án sản xuất nông nghiệp có quy mô từ 50 ha trở lên.

c) Mức hỗ trợ:

- Liên kết với người dân có đất: Người dân được hỗ trợ 03 triệu đồng/ha;

- Người dân hợp tác góp vốn bằng quyền sử dụng đất: Người dân được hỗ trợ 05 triệu đồng/ha.

2. Hỗ trợ đầu tư cơ sở chăn nuôi gia súc tập trung

a) Điều kiện hỗ trợ dự án:

- Dự án nằm trong quy hoạch được duyệt; trường hợp dự án không nằm trong quy hoạch được duyệt thì phải có văn bản chấp thuận cho phép đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Bảo đảm vệ sinh thú y, an toàn phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường theo các quy định hiện hành;

- Doanh nghiệp phải sử dụng tối thiểu 30% lao động tại địa phương.

b) Quy mô dự án:

- Dự án có quy mô chăn nuôi thường xuyên tập trung từ 500 con đến dưới 1.000 con đối với lợn thịt hoặc từ 250 con đến dưới 500 đối với trâu, bò, dê, cừu thịt; hoặc từ 150 con đến dưới 200 con đối với bò thịt cao sản nhập ngoại; hoặc từ 250 con đến dưới 500 con đối với bò sữa cao sản;

- Riêng đối với địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, dự án có quy mô chăn nuôi thường xuyên tập trung từ 400 con đến dưới 1.000 con đối với lợn thịt; hoặc từ 200 con đến dưới 500 đối với trâu, bò, dê, cừu thịt; hoặc

từ 100 con đến dưới 200 con đối với bò thịt cao sản nhập ngoại; hoặc từ 200 con đến dưới 500 con đối với bò sữa cao sản.

c) Mức hỗ trợ:

- Kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng: 100 triệu đồng/ha, tối đa 500 triệu đồng/dự án;

- Xây dựng cơ sở hạ tầng trong hàng rào: Tối đa 02 tỷ đồng/dự án;

- Xây dựng cơ sở hạ tầng ngoài hàng rào: Tối đa 03 tỷ đồng/dự án;

- Các cơ sở chăn nuôi gia công cho các doanh nghiệp khác chỉ được hưởng hỗ trợ đầu tư tối đa 60% tổng mức đầu tư, nhưng không quá 02 tỷ đồng để xây dựng hạ tầng cơ sở xử lý chất thải, điện, nước trong hàng rào dự án.

3. Hỗ trợ đầu tư vùng sản xuất rau, củ, quả an toàn hoặc theo quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP); xây dựng cơ sở chọn tạo và sản xuất giống rau, củ quả thực phẩm, cây dược liệu, lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao

a) Điều kiện hỗ trợ: Dự án nằm trong quy hoạch được duyệt; trường hợp dự án không nằm trong quy hoạch được duyệt thì phải có văn bản chấp thuận cho phép đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Quy mô dự án: Dự án sản xuất tập trung có quy mô từ 10ha trở lên.

c) Mức hỗ trợ:

- Kinh phí đền bù giải phóng mặt bằng: 100 triệu đồng/ha, tối đa 500 triệu đồng/dự án;

- Hỗ trợ tối đa 01 tỷ đồng/dự án để đầu tư xây dựng nhà xưởng và thiết bị, lắp đặt hệ thống tưới nước tự động, đóng gói, bảo quản sản phẩm;

- Hỗ trợ tối đa 20 triệu đồng/ha để thuê tổ chức đánh giá và cấp Giấy Chứng nhận sản phẩm an toàn;

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng đường giao thông trục chính nội đồng, hệ thống thủy lợi, điện, hệ thống xử lý chất thải; hệ thống cấp, thoát nước tối đa 02 tỷ đồng/dự án.

Trường hợp doanh nghiệp có liên kết với người dân để có thêm diện tích thì người dân được hưởng chính sách hỗ trợ đầu tư theo quy định tại Khoản 1, Điều 4 Nghị quyết này.

4. Hỗ trợ đầu tư cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm

a) Điều kiện hỗ trợ dự án:

- Dự án nằm trong khu quy hoạch giết mổ gia súc, gia cầm tập trung công nghiệp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; trường hợp chưa có quy hoạch được duyệt thì phải có văn bản chấp thuận cho phép đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Bảo đảm vệ sinh thú y, an toàn phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường theo các quy định của pháp luật về thú y, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường;

- Doanh nghiệp phải sử dụng tối thiểu 30% lao động tại địa phương.

b) Quy mô dự án và mức hỗ trợ:

- Dự án đầu tư mới có công suất giết mổ một ngày đêm của mỗi dự án đạt

tối thiểu 100 con gia súc, hoặc 1.000 con gia cầm, hoặc 50 gia súc và 500 con gia cầm; riêng đối với địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, công suất giết mổ một ngày đêm của mỗi dự án đạt tối thiểu 30 con gia súc, hoặc 300 con gia cầm, hoặc 15 con gia súc và 150 con gia cầm được hỗ trợ:

+ Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng trong hàng rào: Tối đa 01 tỷ đồng/dự án;

+ Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng ngoài hàng rào: Tối đa 02 tỷ đồng/dự án;

- Dự án cải tạo, nâng cấp cơ sở giết mổ gia cầm gia súc tập trung phải có công suất giết mổ một ngày đêm của mỗi dự án đạt tối thiểu 50 con gia súc, hoặc 500 con gia cầm, hoặc 25 con gia súc và 250 con gia cầm được hỗ trợ:

+ Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng trong hàng rào: Hỗ trợ 50% tổng mức đầu tư, nhưng tối đa 300 triệu đồng/dự án để cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng về điện, nước, nhà xưởng, xử lý chất thải và mua thiết bị;

+ Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng ngoài hàng rào: Tối đa 01 tỷ đồng.

5. Hỗ trợ trồng dược liệu (Sâm Ngọc Linh, Ba Kích, Đảng Sâm, Sa Nhân, Dương Quy và Giảo Cổ lam, Quế...)

a) Điều kiện hỗ trợ:

- Dự án nằm trong quy hoạch được duyệt; trường hợp chưa có quy hoạch được duyệt thì phải có văn bản chấp thuận cho phép đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Dược liệu nằm trong danh mục quy định ưu tiên và khuyến khích phát triển của Bộ Y tế và quy định tại Nghị quyết này;

- Doanh nghiệp phải sử dụng tối thiểu 30% lao động tại địa phương.

b) Quy mô dự án và mức hỗ trợ: Dự án có quy mô diện tích 40 ha trở lên được hỗ trợ:

- 30% chi phí cây giống, nhưng tối đa 01 tỷ đồng/dự án;

- 01 tỷ đồng để đầu tư cơ sở hạ tầng trong khu vực dự án.

6. Hỗ trợ đầu tư nuôi trồng tập trung thủy sản trên hồ thủy điện, thủy lợi, sông, biển, ở khu vực đã được quy hoạch và sản xuất tôm giống

a) Điều kiện hỗ trợ dự án:

- Dự án nằm trong quy hoạch được duyệt; trường hợp chưa có quy hoạch được duyệt thì phải có văn bản chấp thuận cho phép đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường;

- Doanh nghiệp phải sử dụng tối thiểu 30% lao động tại địa phương.

b) Quy mô dự án và mức hỗ trợ:

- Dự án nuôi trồng thủy sản tập trung trên hồ thủy điện, thủy lợi, sông, biển: Có quy mô từ 20 lồng trở lên được hỗ trợ 15 triệu đồng/lồng nuôi (từ 60m³ đến dưới 100³), nhưng tối đa 01 tỷ/dự án.

- Dự án nuôi tôm thâm canh theo tiêu chuẩn GAP có quy mô từ 20ha trở lên được hỗ trợ:

+ Kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng 100 triệu đồng/ha, nhưng tối đa 500 triệu đồng/dự án;

+ Đầu tư cơ sở hạ tầng trong hàng rào: Tối đa 02 tỷ đồng/dự án.

7. Hỗ trợ đầu tư cơ sở chế tạo, bảo quản, chế biến nông, thủy sản

a) Điều kiện hỗ trợ dự án:

- Bảo đảm tiêu chuẩn an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và quy mô công suất tối thiểu theo quy định của cơ quan có thẩm quyền;

- Dự án nằm trong quy hoạch được duyệt; trường hợp chưa có quy hoạch được duyệt thì phải có văn bản chấp thuận cho phép đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường.

b) Quy mô dự án và mức hỗ trợ:

- Dự án có giá trị sản phẩm sau chế biến tăng ít nhất 2 lần so với giá trị nguyên liệu thô ban đầu và có doanh thu không thấp hơn 30 tỷ đồng; sử dụng tối thiểu 30% lao động và 60% nguyên liệu nông, thủy sản chính tại địa phương; dự án đầu tư phù hợp với quy định tại Thông tư số 43/2014/TT-BNNPTNT ngày 18/11/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục sản phẩm nông lâm thủy sản, sản phẩm phụ trợ, sản phẩm cơ khí để bảo quản, chế biến nông lâm thủy sản theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP được hỗ trợ:

- + Đầu tư cơ sở hạ tầng trong hàng rào: Tối đa 01 tỷ đồng/dự án;

- + Đầu tư cơ sở hạ tầng ngoài hàng rào: Tối đa 02 tỷ đồng/dự án.

- Dự án gắn kết với việc đầu tư vùng nguyên liệu hoặc liên kết, hợp tác với người dân đầu tư vùng nguyên liệu được hỗ trợ chi phí vận chuyển nguyên liệu từ vùng nguyên liệu đến nhà máy là 500 đồng/tấn/km và hỗ trợ tối đa 50km trên một lần vận chuyển; kinh phí được hỗ trợ hằng năm, nhưng không quá 03 năm.

8. Hỗ trợ đầu tư – kinh doanh cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp chế biến thủy, hải sản, sản xuất thức ăn chăn nuôi và đầu tư kinh doanh cơ sở hậu cần nghề cá.

a) Điều kiện hỗ trợ dự án:

- Ưu tiên cho những doanh nghiệp có năng lực tài chính đảm bảo thực hiện dự án, có báo cáo kiểm toán 05 năm liền kề gần nhất, có kinh nghiệm trong việc đầu tư, kinh doanh cơ sở hạ tầng;

- Doanh nghiệp được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận cho phép đầu tư hoặc trúng thầu đầu tư dự án (nếu có nhiều doanh nghiệp cùng tham gia đầu tư vào một dự án);

- Doanh nghiệp cam kết hoàn thành cơ sở hạ tầng trong 24 tháng kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư;

b) Quy mô dự án và mức hỗ trợ:

- Dự án đầu tư – kinh doanh cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp chế biến thủy, hải sản, sản xuất thức ăn chăn nuôi có quy mô diện tích từ 20 đến dưới 50ha/cụm được hỗ trợ:

- + Đầu tư cơ sở hạ tầng trong hàng rào: Tối đa 05 tỷ đồng/cụm;

- + Đầu tư cơ sở hạ tầng ngoài hàng rào: Tối đa 10 tỷ đồng/cụm.

- Dự án đầu tư kinh doanh cơ sở hậu cần nghề cá được hỗ trợ:

- + Đầu tư cơ sở hạ tầng trong hàng rào: Tối đa 15 tỷ đồng/dự án;

- + Đầu tư cơ sở hạ tầng ngoài hàng rào: Tối đa 05 tỷ đồng/dự án.

Giao UBND tỉnh quy định quy mô dự án đầu tư kinh doanh cơ sở hậu cần nghề cá.

9. Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, phát triển thị trường và áp dụng khoa học công nghệ: Điều kiện và mức hỗ trợ được thực hiện theo quy định tại Điều 9, Nghị định số 210/2013/NĐ-CP.

Điều 5. Nguồn vốn, thời gian thực hiện

1. Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách tỉnh; nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình dự án; ngân sách của tỉnh và nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Thời gian thực hiện: 2016-2020.

Điều 6. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn cụ thể để thực hiện.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam Khóa VIII, Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2015 và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày được thông qua. /

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTDB - UBND tỉnh;
- Các Bộ: KH&ĐT, NN&PTNT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT Tin học - Công báo tỉnh;
- TTXVN tại QN;
- Báo QN, Đài PT-TH tỉnh;
- CPVP, các Phòng, CV;
- Lưu: VT, CTHĐ (Huy).



CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Quang

Nguyễn Ngọc Quang